



Giải pháp bảo tồn, tôn tạo, phục dựng chùa cổ ở Thanh Hoá

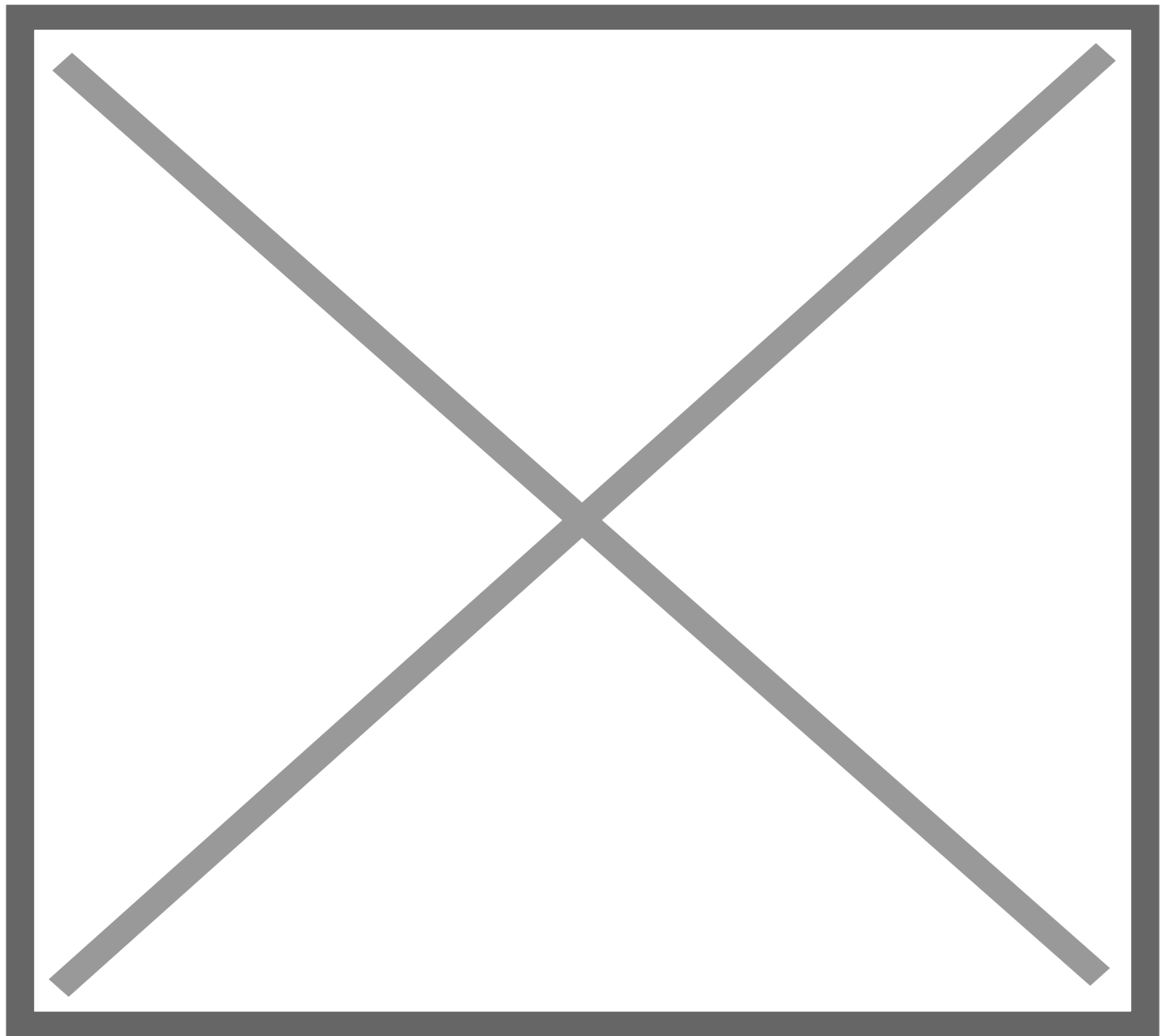
ISSN: 2734-9195

17:22 15/02/2017

Những kinh nghiệm xây dựng chùa trong nghệ thuật kiến trúc chùa Thanh Hoá thì có nhiều như chọn thế đất, chọn hướng xây chùa, bố cục không gian...

Từ những năm cuối thế kỷ XX đến nay bên cạnh nguồn kinh phí đầu tư của Nhà nước, nguồn kinh phí đầu tư cho việc trùng tu, tôn tạo, phục dựng lại các ngôi chùa chủ yếu bằng nguồn kinh phí quyên góp, tiết kiệm của nhà chùa, của các nhà hảo tâm và của khách thập phương. Nhiều ngôi chùa từ hoang tàn đổ nát còn lại nền móng và dấu vết nay đã được hồi sinh như chùa Giáp Hoa huyện Hoàng Hoá; chùa Tăng Phúc, chùa Đại Bi, chùa Thanh Hà... ở thành phố Thanh Hoá; chùa Du Anh, chùa Báo Ân, chùa Giáng huyện Vĩnh Lộc...

Có được những ngôi chùa khang trang đẹp đẽ, kiến trúc độc đáo, phần lớn là nhờ ở sự cố gắng, năng động của các sư trụ trì, công đức của nhân dân, sự phối hợp giữa các ban ngành chức năng và chính quyền các cấp. Thực tế trùng tu, tôn tạo, phục dựng lại các ngôi chùa nói trên đã góp phần khôi phục, nâng cao giá trị văn hoá và rút ra những kinh nghiệm trong nghệ thuật kiến trúc chùa. Đó là những giá trị về tâm linh tín ngưỡng thờ Phật, thờ Mẫu; là giá trị về chân – thiện – mỹ, hướng về cội nguồn dân tộc, bởi chùa chiếm ngày nay không chỉ là nơi sinh hoạt tôn giáo của các tín đồ đạo Phật mà còn là nơi văn cảnh, tham quan của nhiều du khách thập phương, nơi lưu giữ những nét truyền thống văn hoá lịch sử của dân tộc.



Để mái chùa đáp ứng được điều đó, chúng ta cần nhận thức rằng: Những di sản văn hoá Phật giáo tồn tại đến hôm nay đã chứa đựng những giá trị tinh thần lớn lao do cha ông sáng tạo, trải qua một quá trình kết tinh, chọn lọc và trao truyền cho chúng ta. Để có được các di sản văn hoá, cha ông chúng ta đã dày công gìn giữ vun bồi. Những kinh nghiệm xây dựng chùa trong nghệ thuật kiến trúc chùa Thanh Hoá thì có nhiều như chọn thế đất, chọn hướng xây chùa, bố cục không gian, về quy mô kiến trúc, kiểu dáng chùa, kết cấu kiến trúc các hạng mục công trình, vật liệu làm chùa v.v... mà tiền nhân đã để lại. Nhưng điều quan trọng là sự sáng tạo trong nghệ thuật kiến trúc chùa căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội, thời tiết khí hậu ...của từng địa phương là nơi ven biển, vùng đồng bằng, vùng trung du, vùng núi, xã đảo..

Từ thực tế trên chúng tôi đề nghị tiến hành bảo tồn, tôn tạo, phục dựng lại những ngôi chùa cổ hiện còn ở Thanh Hoá gồm các nội dung sau:

1. Tiến hành phân loại các chùa cổ hiện còn

Hiện nay, có 91 chùa và địa điểm chùa đã được xếp hạng di tích ở Thanh Hóa (cho đến hết năm 2015), trong đó có 14 chùa được xếp hạng di tích cấp quốc gia, đều xứng đáng là những chùa nổi tiếng ở Thanh Hóa.

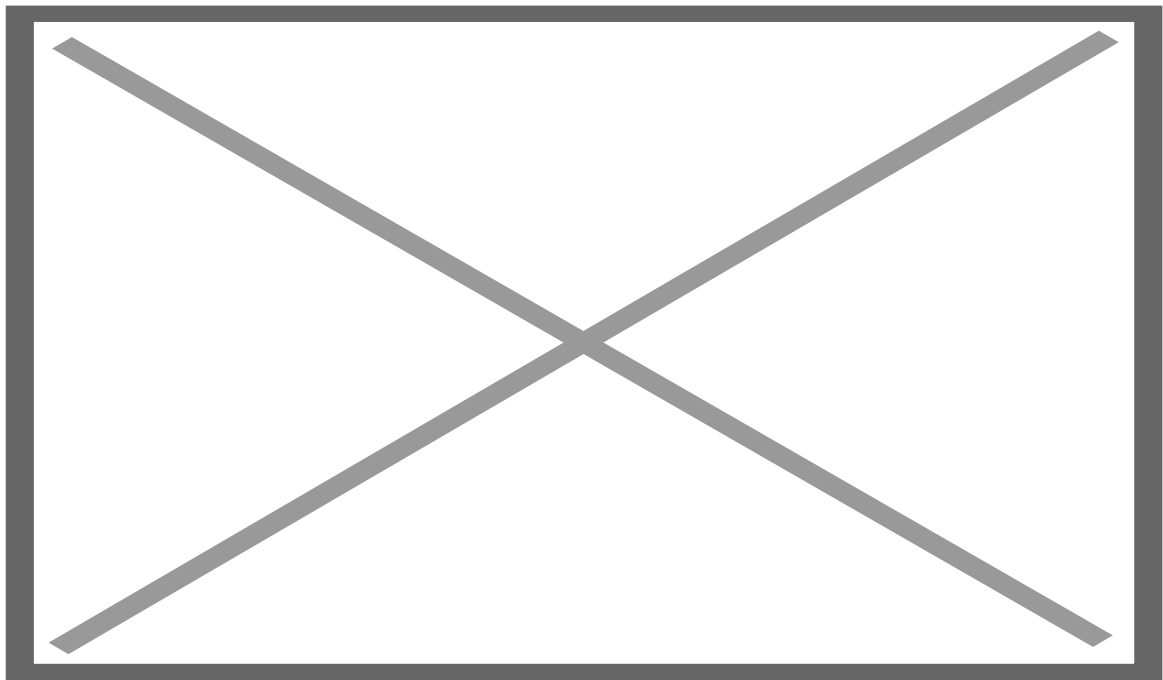
Trong số các chùa nổi tiếng ấy, sơ bộ có thể phân loại theo các giá trị nổi bật khác nhau:

+ Loại còn nhiều dấu vết kiến trúc cổ xưa nhất, đang giữ được cảnh quan, kiến trúc, hiện vật gốc cơ bản giúp chỉ định niên đại rõ ràng nhất, do đó, thường được xếp vào loại lịch sử - văn hóa và di tích kiến trúc nghệ thuật. Điển hình như các chùa: Sùng Nghiêm Diên Thánh và chùa Cách (Ngọc Đới) ở huyện Hậu Lộc, chùa Hoa Long (Vĩnh Lộc), chùa Vồm, chùa Đại Bi (Mật Sơn) ở thành phố Thanh Hóa... Theo đó, được xây dựng sớm nhất, theo những tài liệu rõ ràng, chắc chắn nhất, định vị ổn định nhất là chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh, được Thái úy Lý Thường Kiệt cho tu bổ, xây dựng từ thời Lý.

+ Loại còn nhiều dấu vết xưa, gắn với một số sự kiện lịch sử quê hương, đất nước, xã hội, như các chùa Mật Đa, chùa Chanh, chùa Thanh Hà, chùa Đô Mỹ, chùa Vĩnh Thái, chùa Đại Bi, Tăng Phúc, chùa Tậu (huyện Thọ Xuân)¹...

+ Loại có lịch sử lâu đời, còn nhiều tư liệu, hiện vật quý hiếm nhưng chưa được phục hồi hoặc phục hồi, tôn tạo chưa xứng tầm, điển hình là các chùa: chùa Kênh - chùa Hưng Phúc (xã Quảng Hùng, huyện Quảng Xương, nay thuộc Sầm Sơn) và địa điểm chùa Linh Xứng (Hà Ngọc, Hà Trung). Đây là hai ngôi chùa, cho đến nay được biết, là còn nhiều tư liệu viết, hiện vật, vị trí tọa lạc đang nguyên gốc, có ý nghĩa gắn với mốc son lịch sử, văn hóa Thanh Hóa.

Chùa Linh Xứng trên núi Ngưỡng Sơn ở xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung là ngôi chùa duy nhất ở Thanh Hóa do Thái úy Lý Thường Kiệt trực tiếp cho xây dựng trong 4 năm (1085 - 1089) trong thời gian 19 năm ngài được giao chức Tổng trấn trị nhậm ở Ái Châu (Thanh Hóa). Năm 2009, để chuẩn bị hồ sơ phục hồi, tôn tạo địa điểm di tích này, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa phối hợp Viện Khảo cổ học, Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung đã đào thám sát khảo cổ, phát hiện được đầu và 1 phần thân tượng bằng đất nung để thờ trên Phật điện. Cho đến nay, đây là tiêu bản cực kỳ hiếm hoi của cả nước, của khảo cổ học Việt Nam với giá trị niên đại sớm nhất được tìm thấy. Hiện vật này đang được lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa. Chùa Kênh, xã Quảng Hùng, huyện Quảng Xương là nơi lưu giữ tấm bia gốc có niên đại xưa nhất hiện còn lưu giữ tại chỗ. Điểm quý giá nhất là nội dung bia đã khắc họa một phần những cuộc chiến đấu anh dũng của quân dân ven biển Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên - Mông để bảo vệ quê hương Thanh Hóa.



2. Tiến hành bảo tồn, tôn tạo, phục dựng lại những ngôi chùa cổ

+ Nếu kiểm kê thông qua lịch sử xây dựng và tôn tạo của các chùa, cũng như các công trình tôn giáo, tâm linh khác, chắc chắn còn rất nhiều chùa, tuy đa số là địa điểm, vết tích. Vấn đề cơ bản là, có nên phục hồi tất cả các chùa, các công trình thờ tự, tôn giáo, tâm linh đã bị mất hết dấu vết, chỉ còn lưu trong trí nhớ dân gian? Chúng tôi cho rằng mặc dù một số nơi có thể huy động được kinh phí nhưng Thanh Hoá không nên khôi phục tất cả. Trong phát triển kinh tế, xã hội hiện nay, việc phục hồi bảo tồn phải đi đôi, phải tạo điều kiện để phát triển. Phục hồi, bảo tồn, bảo lưu truyền thống văn hóa phải đi đôi với phát triển kinh tế, xã hội. Cần phục hồi những công trình di sản văn hóa nói chung khi những công trình ấy có đầy đủ cơ sở khoa học, điều kiện để phát huy giá trị, góp phần phát triển, nâng cao đời sống văn hóa, kinh tế cho xã hội; phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Chúng ta không thể vì lý do xưa kia chỗ này, chỗ nọ có công trình tôn giáo, tâm linh nhưng qua bao thăng trầm của lịch sử, nó đã bị xóa bỏ, chôn vùi, đã được thay thế bởi những công trình đang phục vụ tốt cuộc sống, kinh tế, xã hội; lại có thể đòi hỏi phải xóa bỏ để tìm cách phục hồi!

Vì vậy, đôi khi yêu cầu phục hồi, tôn tạo di sản văn hóa là vi phạm các chính sách, pháp luật khác hiện có.

+ Qua quá trình quản lý, chúng tôi nhận thấy việc phục hồi các chùa ở Thanh Hóa đa phần chưa xứng với kiến trúc, phù hợp tôn chỉ của đạo Phật: gần gũi với

thiên nhiên, mở rộng cửa để tất cả mọi đối tượng, tầng lớp xã hội để văn cảnh, tĩnh tâm, tu tâm, tu tính. Nhiều chùa ở Thanh Hoá mới được phục hồi hoặc xây mới có xu hướng thoát ly kiểu dáng, kiến trúc gốc, chỉ còn giữ được vị trí, địa điểm. Có thể nói là được xây dựng mới hoàn toàn (mang dấu ấn đậm chất văn hóa hiện đại thế kỷ XX - XXI) trên địa điểm cũ.

+ Tiến hành phục hồi các chùa cũng như các công trình tôn giáo, tâm linh, tín ngưỡng khác, chúng ta có thể mở rộng diện tích để cảnh quan phù hợp đời sống xã hội hiện tại; tôn tạo các công trình phụ trợ phù hợp với chức năng sử dụng hiện đại; vật liệu kiến trúc có thể được thay thế bằng những chất liệu bền vững, hiện đại, nhưng lưu ý phải dứt khoát phục dựng theo phong cách kiến trúc gốc (tức phong cách kiến trúc thời điểm đầu tiên xây dựng chùa)².

Theo các quy định hiện hành của Luật Di sản văn hóa và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; việc tu bổ, phục hồi các di tích lịch sử phải giữ nguyên kiến trúc gốc của di tích. Nguyên gốc được hiểu là lúc xây dựng ban đầu hoặc thời điểm tu bổ xưa nhất có nét tương đồng về kiến trúc, văn hóa. Khi tu bổ phải thực hiện đúng phương pháp, kỹ thuật mới giữ được kiến trúc gốc.

Không được thay thế nguyên vật liệu không cùng chủng loại, chất liệu vào kiến trúc gốc. Vì kiểu dáng kiến trúc, những đường nét họa tiết hoa văn trên kiến trúc chính là những chỉ định chính xác về lịch sử, niên đại, văn hóa của một di tích. Đó chính là giá trị của di tích³.

Thanh Hoá hiện còn nhiều chùa chưa được tu bổ, tôn tạo, nhu cầu của nhân dân còn rất lớn. Việc dựng chùa, sửa chùa là công việc muôn đời. Vì vậy, yêu cầu phải không ngừng nâng cao về nhận thức khoa học bảo tồn di tích. Quản lý chặt chẽ và triển khai có hiệu quả các hoạt động tu bổ di tích từ khâu khảo sát, lập qui hoạch đến thiết kế dự toán và triển khai thực hiện... Công việc này đòi hỏi phải tiến hành toàn diện, tỉ mỉ và khoa học với sự tham gia của nhiều cấp nhiều ngành. Phải có một giải pháp phù hợp và cách nhìn tổng quát, tăng cường công tác quản lý của nhà nước đối với di sản văn hoá, tích cực xã hội hoá trong công tác trùng tu tôn tạo các di tích chùa chiền.



Cũng cần tham khảo ý kiến của Ban Trị sự Phật giáo các huyện, thị, thành phố nơi có chùa và tham khảo tranh thủ ý kiến của các bậc thiện trí thức để việc thiết kế xây dựng mới công trình Phật giáo, hoặc trùng tu tôn tạo di tích gắn kết với ý nghĩa triết lý của đạo Phật.

Hiện nay, việc thiết kế xây dựng mới công trình Phật giáo, hoặc trùng tu tôn tạo di tích còn thiếu sự gắn kết với ý nghĩa triết lý của đạo Phật. Công trình Phật giáo nếu không gắn bó với cái ý nghĩa đặc dụng của đạo thì đó chỉ là một ngôi nhà hoặc những toà tháp vô hồn.

Trong thời đại ngày nay, cũng như trong tương lai, ở Việt Nam nói chung và Thanh Hoá nói riêng bê tông hóa các kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng nói chung là một xu hướng không thể tránh khỏi. Đứng ở góc độ nào đó nó hoàn toàn hợp lý bởi tính tiện dụng, tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên rừng. Tuy nhiên cũng cần phải đặt ra một số nguyên tắc nhất định khi bê tông hóa hoàn toàn một ngôi chùa mới là phải quy hoạch sao cho hài hòa với cảnh quan, môi trường thiên nhiên xung quanh; bản vẽ thiết kế xây dựng và trang trí cần dựa trên kiểu dáng, họa tiết truyền thống; hạn chế mức tối đa sự pha trộn và lai tạp bởi kiến trúc và cách thờ tự trong mỗi ngôi chùa chính là căn cước văn hóa giúp nhận diện ra bản sắc Việt Nam.

Tất nhiên, những hiện tượng bê tông hóa hoàn toàn hoặc một phần ngôi chùa cũ (cổ) một cách thiếu hiểu biết là một việc làm khó chấp nhận cần phải lên án. Đối với những báu vật kiến trúc như vậy chúng ta phải tìm cách để bảo vệ tính nguyên trạng của nó. Nếu như vì lý do bị hư hại, xuống cấp phải trùng tu thì

phải cẩn trọng làm có quy trình: kiểm tra đánh giá thực trạng xuống cấp, lập kế hoạch sửa chữa dựa trên ý kiến của các chuyên gia và những người có chuyên môn. Đặc biệt khi trùng tu nhất thiết phải tuân thủ nguyên tắc hồng chỗ nào sửa chỗ đó và đảm bảo tính nguyên mẫu từ nguyên liệu đến hình dáng, màu sắc... của công trình.

Cũng cần nói thêm rằng, dầu dựa trên những nguyên tắc khắt khe song việc trùng tu tôn tạo cần phải tiến hành khẩn trương và có trách nhiệm bởi tuổi thọ của các di sản kiến trúc có thể khiến chúng sụp đổ bất cứ lúc nào do tác động từ ngoại cảnh.

Xứ Thanh với một bề dày của truyền thống lịch sử - văn hoá, nếu biết nhân lên và phát huy sức mạnh tổng hợp, đạo Phật chắc chắn sẽ có những đóng góp không nhỏ trong sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước, Thanh Hoá đang trở thành điểm đến và điểm dừng hấp dẫn trong lòng bạn bè cả nước và bạn bè quốc tế.

Tác giả: Tỷ khâu Thích Nguyên Phong Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 1/2017 -----

CHÚ THÍCH 1 Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thanh Hoá, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Phật giáo Thanh Hoá trong dòng chảy lịch sử dân tộc (2016). Xem Viên Ngọc Lưu, Những ngôi chùa nổi tiếng Thanh Hoá với vấn đề quản lý di sản, trang 319. 2 Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thanh Hoá, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Phật giáo Thanh Hoá trong dòng chảy lịch sử dân tộc (2016). Xem Viên Ngọc Lưu, Những ngôi chùa nổi tiếng Thanh Hoá với vấn đề quản lý di sản trang 320-321. 3 Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thanh Hoá, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Phật giáo Thanh Hoá trong dòng chảy lịch sử dân tộc (2016). Xem Viên Ngọc Lưu, Những ngôi chùa nổi tiếng Thanh Hoá với vấn đề quản lý di sản, trang 323.